

THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM TRONG XU THẾ HỘI NHẬP VÀ TỰ DO HÓA THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

NGUYỄN THỊ THANH HOÀI

Trong xu thế quốc tế hóa đời sống kinh tế thế giới và khu vực, nước ta đã và đang từng bước hòa mình để phát triển kinh tế và mở rộng quan hệ đối ngoại. Việc buôn bán, trao đổi hàng hóa giữa nước ta và các nước trong khu vực cũng như với các nước trên thế giới ngày càng đa dạng phong phú. Để quản lý được các hoạt động mua bán với các nước, nhà nước đã có nhiều biện pháp, trong đó thuế xuất nhập khẩu là một trong những công cụ chủ yếu. Thông qua việc ban hành và thực thi chính sách thuế xuất nhập khẩu, chúng ta có thể nắm đủ tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa, tạo điều kiện cho nhà nước có căn cứ để ra chính sách ngoại thương đúng đắn, cân đối cung, cầu hàng hóa xuất nhập khẩu và cân bằng cán cân thanh toán. Thuế xuất nhập khẩu là một trong những nguồn thu chính của ngân sách nhà nước. Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu của nước ta đã được Quốc hội thông qua ngày 26.12.1991. Từ đó đến nay đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đáp ứng các yêu cầu khách quan của quá trình phát triển kinh tế và thực tiễn trong bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực.

I. NHỮNG KẾT QUẢ TÍCH CỰC CỦA THUẾ XUẤT, NHẬP KHẨU HIỆN HÀNH

Chính sách thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành đã có nhiều thay đổi căn bản và hoàn thiện hơn nhiều so với trước đây. Cụ thể:

- Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu hiện hành được xây dựng trên cơ sở danh mục điều hòa (HS) 1996 của Hội đồng hợp tác hải quan thế giới, đã bước đầu tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân loại hàng hóa dựa trên cấu tạo, đặc điểm của hàng hóa... góp phần làm cho chính sách thuế xuất nhập khẩu dần dần phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Thuế suất thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu cũng được thiết kế hợp lý hơn. Hiện nay đối với phần lớn hàng xuất khẩu có thuế suất 0%, trừ một số mặt hàng như dầu thô, một số loại quặng và song mây. Thuế nhập khẩu được quy định có 3 mức: thuế suất ưu

đãi, thuế suất thông thường và thuế suất ưu đãi đặc biệt để áp dụng trong những trường hợp khác nhau tùy thuộc vào mức độ quan hệ thương mại giữa VN với các nước, tạo thuận lợi trong đàm phán về thuế, phù hợp với các quy định quốc tế mà nước ta cam kết thực hiện. Theo tài liệu của Bộ thương mại, hiện nay VN đã có thỏa thuận về đối xử ưu đãi đặc biệt trong quan hệ thương mại với một số nước trong khu vực như: Brunei, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan. Nước ta đã có thỏa thuận về đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với 66 nước trên thế giới.

- Mức thuế nhập khẩu tối đa có xu hướng giảm, hiện nay mức tối đa hạ xuống còn 60%. Số lượng mức thuế được giảm từ 25 xuống còn 18 mức, mức độ phân tán giữa các mức thuế giảm dần. Ngoài việc giảm số lượng các mặt hàng chịu sự quản lý giá tối thiểu của nhà nước xuống còn 15 mặt hàng, nhà nước còn quy định bỏ áp dụng giá tối thiểu đối với tất cả các mặt hàng nhập khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Công tác quản lý thực thi chính sách thuế xuất nhập khẩu được hoàn thiện hơn. Quy trình hành thủ thuế xuất nhập khẩu mới được ban hành có hiệu lực từ 1.1.1999. Theo quy trình này, người khai báo hải quan khi làm thủ tục hải quan phải tự kê khai, tự tính thuế, tự nộp thuế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc khai báo của mình. Tổng cục hải quan ban hành mẫu tờ khai HQ 99 - XNK phù hợp trong điều kiện chúng ta áp dụng thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đánh vào hàng nhập khẩu. Các thủ tục hải quan được thực hiện nhanh chóng, công khai, đảm bảo thông thoáng, nhanh chóng và thuận tiện tạo điều kiện tốt cho hoạt động xuất nhập khẩu.

Do hệ thống chính sách, cơ chế quản lý trong lĩnh vực xuất nhập khẩu được cải tiến theo hướng ngày càng đơn giản, thông thoáng hơn đã có tác dụng tích cực thúc đẩy sản xuất xuất

khẩu tăng nhanh và hướng nhập khẩu phục vụ tốt cho sản xuất và đời sống. Trong thời gian qua kim ngạch xuất nhập khẩu càng tăng:

Bảng 1: Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của VN thời gian qua
Đơn vị tính: triệu USD

	1995	1996	1997	1998
Xuất khẩu	5.459	7.256	9.145	1.861
Nhập khẩu	8.155	11.144	11.622	11.494
Cán cân thương mại	2.707	9.888	2.477	2.133

Nguồn: Thống kê hải quan - Tổng cục hải quan

Về cơ cấu, các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu đã thay đổi đáng kể. Tỷ trọng hàng xuất khẩu qua chế biến có xu hướng tăng lên. Năm 1990 tỷ trọng này là 5%, năm 1991: 8,5%; năm 1995: 22%, 1996 là 30%, năm 1998 là 60%. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực đã được hình thành và được thị trường thế giới chấp nhận như dầu thô, hải sản, dệt may, giày dép, cà phê... Về cơ cấu hàng nhập khẩu: nhập khẩu hàng tiêu dùng có xu hướng giảm, nhập khẩu các hàng hóa tư bản như máy móc thiết bị, các nguyên vật liệu, sản phẩm trung gian sử dụng trong sản xuất chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng kim ngạch nhập khẩu hàng năm.

- Thị trường xuất khẩu của nước ta được mở rộng và ngày càng tăng so với trước đây. Nhiều thị trường xuất nhập khẩu mới được mở ra như các thị trường Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản, Hồng Kông, Trung Quốc, Australia, Trung cận đông, châu phi và các nước Đông Nam Á. Đến nay VN đã đặt quan hệ buôn bán với 105 quốc gia, trong đó có 10 quốc gia là bạn hàng lớn nhất chiếm tỷ trọng trên dưới 75% tổng kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu. Hàng xuất khẩu VN đã bắt đầu xâm nhập thị trường Mỹ, hiện nay ta đang khôi phục lại các thị trường truyền thống đối với các nước thuộc Liên Xô cũ và đông Âu...

Có thể nói rằng chính sách thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu nước ta đã có tác động tích cực trong việc quản lý các hoạt động xuất nhập khẩu, mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, nâng cao hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu, góp phần phát triển, bảo vệ sản xuất trong nước, hướng dẫn tiêu dùng và tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

II. NHỮNG HẠN CHẾ CỦA THUẾ XUẤT, NHẬP KHẨU HIỆN HÀNH

- Về thuế suất thuế nhập khẩu: thuế nhập khẩu hiện nay với chức năng bảo vệ sản xuất trong nước nên thuế xuất thường xuyên được thay đổi cho phù hợp với những mặt hàng trong nước đã sản xuất được, do đó đã góp phần hỗ trợ tích cực cho sản xuất trong thời kỳ đầu phát triển. Nhưng

chính điều này cũng tạo ra những lệch lạc trong định hướng đầu tư trong nước, đặc biệt là trong thu hút đầu tư nước ngoài. Trong những năm qua, đầu tư nước ngoài đã được thu hút vào những ngành sản xuất ra các sản phẩm có mức thuế bảo hộ cao, phục vụ cho nhu cầu của thị trường trong nước chứ không nhằm chủ yếu vào xuất khẩu. Do tính chất quản lý, điều hành xuất nhập khẩu còn nhiều yếu kém nên có tình trạng khoảng 50% sản phẩm của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không xuất khẩu mà cung ứng vào thị trường nội địa, và đây là việc làm đã gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp trong nước trong việc tiêu thụ sản phẩm. Điều này đã dẫn đến vốn đầu tư này chưa thực sự góp phần tăng tiềm lực xuất khẩu, tăng khả năng cạnh tranh của nền kinh tế VN và đẩy nhanh được khả năng thâm nhập thị trường thế giới của hàng VN, gây lãng phí trong sử dụng nguồn vốn này.

- Biểu thuế nhập khẩu nay còn quá nhiều mức: 18 mức.

Quy định này có ưu điểm là bảo hộ đến từng doanh nghiệp, từng nhóm doanh nghiệp sản xuất nhưng lại làm cho biểu thuế phức tạp, gây khó khăn trong quản lý thuế nhập khẩu, làm cho biểu thuế mất tính trung lập. Biểu thuế được xây dựng trên cơ sở danh mục điều hòa HS, tạo điều kiện thuận lợi cho thực hiện phân loại hàng hóa. Tuy nhiên, do để áp dụng phù hợp với chủ trương bảo hộ sản xuất của một số ngành nên vẫn còn có chi tiết một số mặt hàng chưa phù hợp với cách phân loại của danh mục, chúng ta chưa áp dụng toàn phần của hệ thống. Ngoài ra, còn một số vấn đề như phần dịch thuật chưa chuẩn, một số mặt hàng có thể áp dụng nhiều mã số, gây tranh chấp giữa các đối tượng nộp thuế và cơ quan thu thuế, sẽ là kẻ hở cho gian lận trốn thuế.

- Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành quy định giá tính thuế là giá FOB đối với hàng xuất khẩu và giá CIF đối với hàng nhập khẩu, đồng thời cũng quy định áp dụng giá tính thuế tối thiểu đối với một số mặt hàng thuộc diện nhà nước quản lý giá (hiện nay gồm 15 nhóm mặt hàng) trong trường hợp nhập khẩu hàng hóa, có giá ghi trên hợp đồng nhỏ hơn giá tối thiểu do nhà nước quy định hoặc trong trường hợp xuất nhập khẩu hàng hóa theo các phương thức không thông qua hợp đồng mua bán (biểu tặng, xuất nhập khẩu phi mậu dịch...). Việc áp dụng giá tính thuế tối thiểu như hiện nay chưa phù hợp với quy định quốc tế mà VN đã và sẽ phải cam kết thực hiện khi gia nhập ASEAN và WTO cũng như trong hiệp định thương mại với Mỹ, đó là quy định của Hiệp định xác định giá hải quan theo GATT.

Theo quy định của hiệp định này thì trị giá hải quan, tức là giá tính thuế sẽ là giá mua bán theo hợp đồng trong điều kiện mua bán thông thường với những quy định thực chất mối quan hệ giữa người bán với người mua và các điều kiện so sánh giá khác nếu không thể xác định được giá mua bán thực của hàng hóa trong điều kiện thông thường.

- Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành có quy định xét miễn thuế nhập khẩu cho hàng chuyên dùng phục vụ trực tiếp cho an ninh, quốc phòng, nghiên cứu khoa học, giáo dục. Tuy nhiên thực tế cho thấy rất khó xác định, trừ một số mặt hàng đặc biệt như vũ khí, khí tài quân sự, còn phần lớn các mặt hàng khác có thể dùng cho đối tượng khác nhau, làm cho thủ tục xét miễn thuế phức tạp nhưng vẫn không đảm bảo được sự chính xác, chặt chẽ, dẫn đến lợi dụng trốn thuế.

- Trong tổ chức thực hiện luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu cũng còn bất cập như việc tính thuế đôi lúc còn tùy tiện ở các cửa khẩu biên giới, công tác quản lý nhiều khi còn buông lỏng cộng với tình trạng đánh thuế quá cao đối với một số mặt hàng nhập khẩu dẫn đến tình trạng nhập lậu gia tăng, hàng ngoại lấn át hàng nội, làm cho hàng hóa sản xuất trong nước không thể cạnh tranh với hàng hóa nước ngoài và gây thiệt hại nhiều cho các doanh nghiệp.

Những năm đổi mới vừa qua, nước ta đã có nhiều cố gắng trong việc hoàn thiện chính sách thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Điều đó đã góp phần tích cực thúc đẩy xuất nhập khẩu, điều tiết tiêu dùng. Tuy vậy, thuế xuất khẩu, nhập khẩu hiện hành còn nhiều điều chưa phù hợp với thông lệ quốc tế trong điều kiện hội nhập, tự do hóa thương mại: mức thu còn cao, biểu thuế còn nhiều thuế suất làm phức tạp quá trình thực hiện. Thêm vào đó, những bất cập trong tổ chức thực hiện đang làm giảm hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu. Tất cả những hạn chế đó của chính sách thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành đang gây trở ngại cho hoạt động xuất nhập khẩu. Vì vậy cần thiết phải bổ sung, hoàn thiện chính sách thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ở nước ta.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU

- Đối với thuế xuất khẩu:

Để đảm bảo khuyến khích tối đa hoạt động xuất khẩu, chỉ thực hiện thu thuế xuất khẩu đối với các mặt hàng xuất khẩu mà VN đã có thị trường ổn định hoặc là nguyên liệu thô cần cho sản xuất trong nước như quặng thô, phế liệu kim loại... Cần điều chỉnh theo hướng giảm và tiến tới bỏ thuế xuất khẩu đối với một số mặt hàng như may mặc, da giày, nông sản chế

biến để khuyến khích xuất khẩu.

- Thuế nhập khẩu:

(1) giảm bớt số mức thuế nhập khẩu và mức thuế cao nhất: hiện nay nước ta có 18 mức thuế nhập khẩu, mức thuế cao nhất là 60%. Để phù hợp với yêu cầu hội nhập ta phải giảm dần mức thuế cao nhất và giảm số lượng mức thuế. Về lâu dài, mức thuế phù hợp với yêu cầu AFTA là 0 - 5%, nhưng trước mắt ta phải giảm dần, song đối với các mặt hàng mà nước ta không có tiềm năng lợi thế và chưa có khả năng sản xuất trong những năm sắp tới, những mặt hàng là nguyên liệu vật tư quan trọng và chủ yếu cho sản xuất các ngành có thế mạnh cạnh tranh và xuất khẩu... thì cần xây dựng mức thuế nhập khẩu thấp hơn mức bảo hộ cấp I. Trong tương lai, biểu thuế nhập khẩu hoàn thiện là 8 mức 0%, 3%, 5%, 10%, 20%, 30%, 40% và 50%. Đồng thời mức thuế cao nhất là 60% cũng được giảm xuống còn 50%.

(2) cần xác định rõ mức thuế nhập khẩu tạm thời cho các loại hàng hóa đặc biệt: trong luật thuế hiện hành chúng ta chưa có quy định về mức thuế tạm thời đối với một số loại hàng nhập khẩu mà giá bán của nước xuất khẩu quá thấp so với giá thành của hàng hóa nhằm gây rối hoặc có tính chất đe dọa sự phát triển sản xuất trong nước. Vì vậy cần phải có quy định về thuế suất tạm thời nhằm chống lại tình trạng bán phá giá, hoặc hộ giá để nhằm cạnh tranh không lành mạnh.

Đây là những biện pháp đối phó với những hành động cạnh tranh không lành mạnh trong thương mại quốc tế được nhiều nước áp dụng.

- Cần rà soát biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu để phát hiện những điều bất hợp lý, trên cơ sở đó hiệu chỉnh danh mục, mức thuế xuất khẩu nhập khẩu cho phù hợp, chuẩn xác nhằm hạn chế việc áp dụng sai thuế suất.

- Tiến hành thực hiện Hiệp định xác định trị giá hải quan theo WTO. Giá tính thuế nhập khẩu phải dựa trên cơ sở mức giá trung bình trên thị trường thế giới hoặc mức giá được ghi trong hợp đồng nhập khẩu.

- Tăng cường bồi dưỡng đào tạo nâng cao trình độ nhận thức, khả năng vận dụng và tổ chức thực hiện luật pháp của các cán bộ ngành thuế và ngành hải quan. Bên cạnh các biện pháp giáo dục, kỷ luật hành chính, cần chú ý tới việc gắn trách nhiệm với lợi ích vật chất đối với các cán bộ này. Cần đổi mới, trang bị phương tiện làm việc của đội ngũ tuần tra chống buôn lậu trốn thuế. Cải tiến quy trình thu thuế xuất nhập khẩu, góp phần thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu hợp lý phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ■